

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Cái Nước

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 05/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Cái Nước xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công tác giảm nghèo là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài của Đảng bộ và nhân dân xã nhà, giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế, xã hội của xã. Tạo sự chuyển biến nhanh về đời sống vật chất, tinh thần đối với hộ nghèo, hạn chế tối đa số hộ tái nghèo; tạo cơ hội cho người nghèo, người cận nghèo có điều kiện phát triển kinh tế, tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; tạo cơ hội để hộ nghèo tiếp cận được các nguồn lực phát triển kinh tế, tăng thu nhập, gắn mục tiêu giảm nghèo với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, kết hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

2. Yêu cầu

- Công tác giảm nghèo phải được tổ chức triển khai thực hiện thường xuyên, từ xã đến ấp với nội dung, hình thức phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo năm 2026 của xã đạt mục tiêu đề ra.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tăng cường các biện pháp tuyên truyền cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao nhận thức tự lực vươn lên, quyết tâm vượt khó, không trông chờ, ỷ lại, tạo điều kiện cho người nghèo có việc làm, hưởng thụ các dịch vụ cơ bản vươn lên thoát nghèo. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

II. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO TRONG XÃ

Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, toàn xã có 10.399 hộ dân, trong đó 48 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 0,46% và 89 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 0,86%.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

Chỉ tiêu giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 cụ thể như sau:

S T T	Tên ấp	Kết quả rà soát năm 2025					Kế hoạch giảm đến 31/12/2026					
		Số hộ (theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của HĐND xã Cái Nước)	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Hộ nghèo			Hộ cận nghèo		
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm	Số hộ còn lại	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm	Số hộ còn lại	Tỷ lệ (%)
1	Ấp 1	1.406	0	0	3	0,21	0	0	0	3	0	0
2	Ấp 2	1.001	0	0	1	0,10	0	0	0	1	0	0
3	Ấp Nghĩa Hiệp	1.033	2	0,19	12	1,16	2	0	0	8	4	0,39
4	Ấp Trần Mót	645	2	0,31	1	0,16	1	1	0,16	1	0	0
5	Ấp Cái Chim	1.062	3	0,28	5	0,47	2	1	0,09	4	1	0,09
6	Ấp Đầm Cùng	1.377	4	0,29	2	0,15	2	2	0,15	2	0	0
7	Ấp Trần Thới	762	3	0,39	11	1,44	3	0	0	8	3	0,39
8	Ấp Bình Thành	855	7	0,82	11	1,29	5	2	0,23	7	4	0,47
9	Ấp Khánh Tư	1.450	15	1,03	24	1,66	5	10	0,69	13	11	0,76
10	Ấp Kinh Lớn	1.435	12	0,84	11	0,77	7	5	0,35	6	5	0,35
11	Ấp Ngọc Hườn	890	0	0	5	0,56	0	0	0	5	0	0
12	Ấp Cái Nước	609	0	0	3	0,49	0	0	0	3	0	0
Tổng cộng:		12.525	48	0,38	89	0,71	27	21	0,17	61	28	0,22

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ sản xuất

- Tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán sản xuất của địa phương.

- Hướng dẫn hộ nghèo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình sinh kế hiệu quả như: chăn nuôi, trồng trọt, kinh tế vườn, mô hình sản xuất theo nhóm hộ; tạo điều kiện để hộ nghèo tham gia các mô hình liên kết sản xuất.

- Gắn hỗ trợ phát triển sản xuất với đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật; nâng cao năng lực sản xuất, quản lý kinh tế hộ gia đình cho người dân.

2. Hỗ trợ tín dụng

Đa dạng hóa các hình thức tín dụng, củng cố các Tổ tiết kiệm và vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo tổ, đoàn thể; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội khảo sát nhu cầu vay vốn để hướng dẫn tiếp cận nguồn vốn

ưu đãi và sử dụng vốn đúng mục đích. Hạn chế tối đa việc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay tín dụng đen. Kiểm tra thường xuyên để tránh tình trạng vay không đúng đối tượng, sử dụng vốn không đúng mục đích, hộ vay vượt mức quy định, hộ nghèo có nhu cầu vay và đủ điều kiện vay nhưng chưa được vay.

3. Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm

- Hỗ trợ dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo được xác định là giải pháp quan trọng cần tập trung thực hiện. Lồng ghép với Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn để đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu hoặc đưa lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động. Khuyến khích học nghề, ưu tiên tạo điều kiện cho con em gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo được học nghề, có việc làm ổn định. Cần chú trọng chất lượng đào tạo để gắn kết với thị trường lao động, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động sau khi học nghề có cơ hội tìm được việc làm.

4. Hỗ trợ về y tế

- Trợ giúp người nghèo, người cận nghèo trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu. Bảo đảm việc cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Huy động cộng đồng trong việc khám chữa bệnh cho người nghèo, khám chữa bệnh nhân đạo, khuyến khích các đội ngũ y tế lưu động phục vụ trong việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

- 100% người nghèo, người cận nghèo không còn thiếu hụt về tiếp cận y tế.

5. Hỗ trợ về giáo dục

- Thực hiện đầy đủ chế độ thụ hưởng cho học sinh, sinh viên theo quy định ưu đãi giáo dục hiện hành.

- Khuyến khích học sinh, sinh viên nghèo học giỏi bằng các giải thưởng, học bổng và các ưu đãi khác.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa các hoạt động giáo dục, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ học sinh, sinh viên nghèo. Tạo điều kiện để mọi trẻ em đều được hưởng phúc lợi về giáo dục.

- 100% người nghèo trong độ tuổi đi học được hỗ trợ tiếp cận giáo dục.

6. Hỗ trợ về nhà ở

- Thông qua các Chương trình của Chính phủ hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và “Quỹ vì người nghèo” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì phát động. Huy động các nguồn lực, các tổ chức kinh tế - xã hội và một phần vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội ủng hộ giúp đỡ người nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 314/KH-UBND, ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc triển khai thực hiện hỗ trợ xây dựng 1.000 căn nhà cho các đối tượng gặp khó khăn về nhà ở năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Ngoài xây dựng nhà ở theo Kế hoạch cần tăng cường vận động người thân, cộng đồng chia sẻ giúp đỡ, góp phần tạo điều kiện cho người nghèo có đất ở, xây dựng nhà ở, ổn định cuộc sống để phát triển kinh tế hộ gia đình.

7. Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, nhằm tạo điều kiện cho họ hiểu về quyền và nghĩa vụ của mình, chủ động hơn trong việc tiếp cận, thụ hưởng các chính sách của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

8. Hỗ trợ tiếp cận nước sạch và nhà vệ sinh

Thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi, các dự án tài trợ, vận động xã hội hóa. Cải thiện tiếp cận sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh trong sinh hoạt; sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.

9. Hỗ trợ tiếp cận thông tin

- Vận động tổ chức, cá nhân hỗ trợ hộ nghèo phương tiện tiếp cận và sử dụng dịch vụ viễn thông. Xây dựng các chương trình tuyên truyền chính sách về giảm nghèo của Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức phong phú, dễ hiểu, dễ tiếp cận, nêu gương điển hình tiên tiến, tọa đàm về chủ trương chính sách, diễn đàn các vấn đề xã hội.

- Tổ chức các cuộc họp mặt nêu gương thoát nghèo và đăng ký thoát nghèo nhằm động viên người nghèo tự lực vươn lên, không trông chờ ỷ lại. Từng bước tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức về giảm nghèo trong đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong cộng đồng và bản thân người nghèo.

10. Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

- Phát triển cơ sở hạ tầng để tạo cơ hội cho áp có tỷ lệ hộ nghèo cao có điều kiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển sản xuất, tăng thu nhập, giảm nhanh hộ nghèo.

- Giúp đồng bào dân tộc thiểu số ổn định đời sống, phát triển sản xuất, tiếp cận phương thức sản xuất mới tăng năng suất, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt các Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc về đời sống và sản xuất, nhà ở, nước sạch cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch chi tiết, hướng dẫn các ấp triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức chuyên môn, các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các ấp; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân tích nguyên nhân nghèo; tham mưu giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức triển khai các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; hướng dẫn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; nhân rộng mô hình giảm nghèo hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi; hướng dẫn hộ nghèo xây dựng phương án sản xuất, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các ấp; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì thực hiện các chính sách về y tế, giáo dục, thông tin, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo các đối tượng được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc hướng dẫn và triển khai các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn đề xuất, triển khai các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp, hành chính cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Trạm Y tế

- Chủ trì triển khai, phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo, người cận nghèo; nghiên cứu và đề xuất giải pháp hỗ trợ người nghèo, cận nghèo về y tế phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;

- Chủ động thực hiện lồng ghép các chương trình của ngành với Chương trình giảm nghèo của xã; thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, truyền thông dân số, vận động các cặp vợ chồng thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình. Tập trung hỗ trợ tiếp cận y tế cho số hộ nghèo bị thiếu hụt tiếp cận.

5. Trung tâm Công ích

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách giảm nghèo; phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn cho hội viên, người nghèo cách làm ăn.

- Phối hợp với Hội Nông dân và các ấp triển khai các dự án Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, để hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ vật tư, cây, con giống, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật cho nông dân, góp phần phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông khuyến ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất phát triển ngành nghề để hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận, thụ hưởng chính sách hỗ trợ sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình. Xây dựng mạng lưới tổ chức khuyến nông, khuyến ngư, thực hiện chuyển giao kỹ thuật sản xuất bằng phương pháp cầm tay, chỉ việc, dễ tiếp thu cho người nghèo.

6. Hiệu trưởng các trường: Triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

7. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Cái Nước

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trực tiếp hướng dẫn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng Phương án vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả; trong đó ưu tiên cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn bổ sung để phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác vay vốn tại địa phương, kịp thời hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các phong trào, cuộc vận động như “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; vận động ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*”, huy động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiết thực cho hộ nghèo, nhân rộng các mô hình giúp nhau phát triển kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo; tham gia giám sát việc rà soát, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo; định kỳ báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

9. Các thành viên Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 27/3/2026: Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch.

10. Trưởng ấp các ấp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch giảm nghèo năm 2026 đến toàn thể Nhân dân; vận động người dân chủ động tham gia thực hiện và vươn lên thoát nghèo.

- Phối hợp thực hiện rà soát, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch.

- Trực tiếp, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo; nắm chắc nguyên nhân nghèo của từng hộ để đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể tại ấp; phân công trách nhiệm cho các tổ chức đoàn thể, cá nhân theo dõi, giúp đỡ từng hộ nghèo.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã Cái Nước năm 2026. Đề nghị các phòng, ban, ngành có liên quan và các ấp triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các ấp báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (thông qua Phòng kinh tế) để có giải pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trưởng ấp các ấp;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PKT (Rảnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nghiêm Thanh Miên